

Số: 211/2017/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 22 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 12X LLQ, Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 12X LLQ, Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn L có 03 người con chung Phạm Nguyễn Phương T, sinh ngày 12/10/1991, Phạm Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 04/10/1997 và Phạm B, sinh ngày 08/6/2004. Đối với cháu T và Tr đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V và anh L thỏa thuận giao con chung Phạm B, sinh ngày 08/6/2004 cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai số AA/2013/001671 ngày 18 tháng 10 năm 2017, nay hoàn trả lại cho chị V 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND phường P, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Ngọc Tú